

Bản án số: 113/2025/HS-PT
Ngày: 29-7-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thanh Hòa

Các Thẩm phán: Ông Lê Văn Xô

Bà Nguyễn Thị Thủy Tiên

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:**
Bà Cao Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2025, tại Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng - Cơ sở 1, xét xử công khai phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 78/2025/TLPT-HS, ngày 19 tháng 6 năm 2025 do Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2025/HS-ST, ngày 07 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân (cũ), nay là Tòa án nhân dân khu vực 15 - Lâm Đồng bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 178/2025/QĐXXPT-HS ngày 14 tháng 7 năm 2025, đối với bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **NGUYỄN VĂN T** (Tên gọi khác: Cu Ba), sinh năm 1995, tại Lâm Đồng; Nơi cư trú: Thôn Bàu Giêng, xã S, tỉnh L; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Q (chết) và bà Hoàng Thị T1, sinh năm 1970; Sống chung như vợ chồng với Nguyễn Ngọc Tường V, sinh năm 1999, con: có 01 người con sinh năm 2022; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con U.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 30/11/2023 bị Chủ tịch UBND xã T xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 210/QĐ-XPHC (Đã đóng tiền phạt vào ngày 17/01/2024)

Nhân thân:

- Ngày 23/6/2020 bị Toà án nhân dân huyện X, tỉnh B áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 48/2020/QĐ-TA.

- Ngày 06/3/2024 bị Trưởng Công an huyện H xử phạt vi phạm hành chính về hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 05/QĐ-XPHC (Đã đóng tiền phạt vào ngày 27/3/2024).

Bị cáo bị bắt tạm giam vào ngày 25/12/2024. Hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực số 7 thuộc Trại tạm giam số 3 - Công an tỉnh Lâm Đồng. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Đỗ Đức Mười U, sinh năm 1982. Địa chỉ: Thôn Hàm Thắng, xã S, tỉnh L (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị cáo Trần Văn D nhưng không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị nên Toà án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 00 phút ngày 20/12/2023, Nguyễn Văn T (Tên thường gọi là Cu Ba), sinh năm 1995 tại thôn Bàu Giêng, T, B1 (cũ) điều khiển xe mô tô, mang theo 01 máy cưa đi đến khu vực hồ nuôi tôm công nghiệp thuộc thôn Bàu Giêng, xã T để cắt cây keo trầm. Khi đi ngang qua thửa đất của ông Đỗ Đức Mười U, sinh năm 1982 (HKTT: thôn Hàm Thắng, xã T1, H, B1) thì thấy có một số cây keo trầm được trồng trên đất của ông U, T thấy không có ai nên lén lút dùng cưa máy để cắt cây keo trầm khoảng 10 năm tuổi, thành từng đoạn khoảng 1,5m – 02m; đến khoảng 18 giờ 00 phút cùng ngày thì cắt xong, T điều khiển xe mô tô về nhà tại thôn Bàu Giêng. Khoảng 22 giờ 00 phút cùng ngày, Trần Văn D, sinh năm 1992 (HKTT: Ấp Phú Vinh, xã H2, X, B), đang ở chơi tại nhà T, T nói với D điều khiển xe máy cày kéo theo rơ móc (D để tại nhà T), giúp T bốc, chở cây keo trầm T đã cắt gom đi bán; D nghe vậy, mặc dù biết số cây keo không thuộc sở hữu của T nhưng D vẫn đồng ý điều khiển xe máy cày, chạy theo T điều khiển xe mô tô đi trước dẫn đường, đến khu vực bãi đất của ông U; D và T cùng nhau bốc số cây keo mà T đã cắt trước đó lên xe máy cày, đến khoảng 01 giờ sáng ngày 21/12/2024 thì bốc đầy xe, T nói D chở số cây keo trên đến cơ sở thu mua Mộc Tân Phát tại thôn Bàu Giêng, xã T, H, B1 để bán nhưng do cơ sở đã đóng cửa nên D đã chở số cây keo trên về để tại nhà T.

Đến khoảng 08 giờ 30 phút, ngày 21/12/2023, T nói D chở số cây keo trầm trên đi bán, D chở đến cơ sở thu mua keo Mộc Tân Phát cân bán được trọng lượng 4480 kg (theo kết quả cân), nhưng D chưa lấy tiền mà chỉ lấy phiếu cân về đưa cho T. Khoảng 17 giờ cùng ngày, Nguyễn Minh C, sinh năm 1985

(HKTT: thôn T, xã T, huyện H, tỉnh B1) đến nhà T chơi, T thuê C đi bóc cây keo trầm cho T với tiền công 500.000 đồng, C đồng ý (C không biết nguồn gốc số cây keo T thuê bóc). Sau đó, C cùng D ra khu vực bãi đất của ông U, bóc số cây keo trầm T chưa còn lại lên xe máy cày thì bị ông U và Công an xã T phát hiện bắt giữ cùng tang vật.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 09 ngày 26/02/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện H, kết luận: Giá trị của khối lượng 7,860m³ cây keo lá trầm bị cắt tại thời điểm định giá ngày 20/12/2023, là 5.151.200 đồng (trong đó: Khối lượng gỗ là 6,983m³ có giá trị 4.888.100 đồng, khối lượng củi là 0,877m³ có giá trị 263.100 đồng).

Tại kết luận pháp y tâm thần số 7236 ngày 01/10/2024 của Trung tâm Pháp y Tâm thần Khu vực thành phố Hồ Chí Minh kết luận: về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: trước, trong và sau khi thực hiện hành vi “trộm cắp tài sản” xảy ra ngày 20/12/2023 đến hiện tại thì Nguyễn Văn T đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Quá trình điều tra, Trần Văn D đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội; Nguyễn Văn T không thừa nhận hành vi nhưng bản tự khai và lời khai ban đầu tại Công an xã T, T đã khai nhận toàn bộ hành vi về nội dung, diễn biến hoàn toàn phù hợp với lời khai của Trần Văn D và Nguyễn Minh C; Phù hợp các chứng cứ khác như vật chứng 01 máy cưa hiệu SIIHL (do chính T giao nộp), kết quả xác định hiện trường do chính T chỉ dẫn các vị trí T của trộm cây keo; kết quả đối chất giữa Nguyễn Văn T và Trần Văn D của Cơ quan CSĐT Công an huyện H, đã đủ cơ sở xác định chính Nguyễn Văn T là người thực hiện hành vi trộm cắp cây keo của ông Đỗ Đức Mười U.

** Về phần vật chứng thu giữ gồm:*

- 01 máy cưa hiệu SIIHL, chiều dài cưa 0,8m, tay cầm màu cam (thu giữ của Nguyễn Văn T). Cơ quan CSĐT Công an huyện H đã chuyển cho Chi cục thi hành án dân sự huyện H tiếp tục quản lý, chờ xử lý.

- 7,860m³ cây keo lá trầm (trong đó 6,983m³ gỗ và 0,877m³ củi), Cơ quan CSĐT Công an huyện H đã trả lại cho bị hại Đỗ Đức Mười U.

- 01 xe máy cày, không nhãn hiệu, kéo theo Romooc, kích thước lòng thùng là 06m³. Qua xác minh, thuộc sở hữu của Võ Thanh T, sinh năm 1998 (ấp Phú Sơn, xã H2, huyện X, tỉnh B). Thanh T cho D mượn nhưng không biết việc D sử dụng vào mục đích phạm tội Cơ quan CSĐT Công an huyện H đã tiến hành xác minh và trả lại cho Võ Thanh T.

** Về phần dân sự:* Bị hại là ông Đỗ Đức Mười U đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bồi thường gì về dân sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2025/HSST ngày 07 tháng 5 năm 2025 và Thông báo sửa chữa, bổ sung bản án số 07/2025/TB-TA ngày 18 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện H đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 01 (một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày 25/12/2024.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 12 tháng 5 năm 2025, bị cáo Nguyễn Văn T kháng cáo xin được xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và trình bày bổ sung: việc cơ quan điều tra không trả lại xe máy cày, không nhận hiệu, kéo theo Romooc là không phù hợp vì xe này là của cha bị cáo để lại cho bị cáo.

Quan điểm của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Khi lượng hình cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, xử phạt bị cáo 01 năm tù là thỏa đáng, phù hợp. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm. Tuy nhiên, cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết tăng nặng tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo là chưa phù hợp nên Cần điều chỉnh lại.

Bị cáo không trình bày lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Chủ thể kháng cáo, thời hạn kháng cáo, hình thức đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T phù hợp với quy định pháp luật, nên có cơ sở để được xem xét theo trình tự, thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo, thấy rằng:

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 15 giờ 00 phút, ngày 20/12/2023, tại khu vực bãi đất trồng cây keo trầm của ông Đỗ Đức Mười U thuộc thôn Bàu Giêng, xã T, huyện H, tỉnh B1 (nay là thôn Bàu Giêng, xã S, tỉnh Lâm Đồng); Nguyễn Văn T đã thực hiện hành vi lén lút dùng cửa máy cắt trộm

43 cây keo trầm khoảng 10 năm tuổi, cắt thành từng đoạn có kích thước 1,5m đến 02m, trị giá 5.151.200 đồng của ông U.

Đến khoảng 08 giờ 30 phút, ngày 21/12/2023, T nói Trần Văn D, sinh năm 1992 (HKTT: Ấp Phú Vinh, xã H2, X, B), chở số cây keo trầm trên đi bán, D chở đến cơ sở thu mua keo Mộc Tân Phát cân bán được trọng lượng 4.480 kg (theo kết quả cân), nhưng D chưa lấy tiền mà chỉ lấy phiếu cân về đưa cho T. Khoảng 17 giờ cùng ngày, Nguyễn Minh C, sinh năm 1985 (HKTT: thôn T, xã T, huyện H, tỉnh B1), đến nhà T chơi, T thuê C đi bốc cây keo trầm cho T với tiền công 500.000 đồng, C đồng ý (C không biết nguồn gốc số cây keo T thuê bốc). Sau đó, C cùng D ra khu vực bãi đất của ông U, bốc số cây keo trầm T của còn lại lên xe máy cày thì bị ông U và Công an xã T phát hiện bắt giữ cùng tang vật.

Hành vi của bị cáo là cố ý, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Văn T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Nội dung kháng cáo:

[3.1] Xét kháng cáo của bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt, Hội đồng xét xử thấy rằng: Mức hình phạt 01 (một) năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng với bị cáo nếu có tình tiết tăng nặng tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự (*phạm tội 02 lần trở lên*) là phù hợp. Tuy nhiên, cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*phạm tội 02 lần trở lên*” đối với bị cáo là không đúng theo quy định của pháp luật. Mặt khác, tại phiên tòa phúc thẩm gia đình bị cáo cung cấp thêm tình tiết bị cáo có ông bà nội là người có công với cách mạng, bà nội được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất, ông nội được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba; đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên Cấp độ cho bị cáo. Vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt, tạo điều kiện cho bị cáo cải tạo và thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Từ nhận định trên, có thể xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[3.2] Đối với việc xử lý vật chứng: Tại phiên tòa bị cáo cho rằng Cơ quan Cảnh sát điều tra trả lại chiếc xe máy cày, không nhãn hiệu, kéo theo Romooc, kích thước lòng thùng là 06m³ cho Võ Thanh T, sinh năm 1998 (ấp Phú Sơn, xã H2, huyện X, tỉnh B) là không đúng gây ảnh hưởng đến quyền lợi của bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy: bị cáo cho rằng đây là tài sản của bị cáo do cha bị cáo để lại cho bị cáo sử dụng nhưng ngoài lời khai thì không có tài liệu chứng

cứ nào khác để chứng minh. Căn cứ vào lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra (BL số 131 và 132), cũng như lời khai của Trần Văn D đều khẳng định chiếc xe trên là của Võ Thanh T cho bị cáo Trần Văn D, Nguyễn Văn T mượn nhưng không biết các bị cáo sử dụng vào việc thực hiện hành vi bất hợp pháp nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho Võ Thanh T là có căn cứ và phù hợp với các quy định của pháp luật. Mặt khác, nếu có đủ căn cứ cho rằng chiếc xe trên là của bị cáo thì cũng không có căn cứ để trả lại cho bị cáo vì đây là phương tiện bị cáo sử dụng vào hành vi phạm tội nên sẽ bị tịch thu sung quỹ. Do đó, yêu cầu này của bị cáo không có căn cứ để chấp nhận.

[4] Từ phân tích trên, xét thấy quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa, đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm là chưa phù hợp nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[5] Về án phí phúc thẩm: do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2025/HSST ngày 07 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân (nay là Tòa án nhân dân khu vực 15 - Lâm Đồng).

2. Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

3. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T, phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

4. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 09 (Chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 25/12/2024.

5. Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm c khoản 1, điểm d khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Bị cáo Nguyễn Văn T không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

6. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2025/HSST ngày 07 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân (nay là Tòa án

nhân dân khu vực 15 – Lâm Đồng) không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

7. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 29/7/2025)./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKS, TA, THA khu vực 15;
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- Những người tham gia tố tụng;
- PV06-Công an tỉnh Lâm Đồng;
- Lưu: Hồ sơ, Tổ HCTP, Tòa hình sự.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Vũ Thị Thanh Hòa